

QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC VIỆT - NGÀ (TỪ THÁNG 3/2001 ĐẾN NAY)

PGS.TS. Đinh Công Tuấn
Viện Nghiên cứu Châu Âu

I. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *"Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế"*¹. Cách mạng tháng Mười Nga là tấm gương sáng về con đường giải phóng dân tộc cho Việt Nam và những năm tháng hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Liên Xô được ví như những viên gạch đầu tiên đặt nền móng xây dựng nên toà lâu đài hữu nghị vững chắc giữa hai dân tộc Việt - Xô, nay là Việt - Nga.

Trong suốt cả chặng đường dài trong lịch sử giữa hai nước, đặc biệt sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao (30-1-1950) đến nay, trải qua 60 năm gần bó, ít có dân tộc nào trên thế giới được nhân dân Việt Nam tôn trọng, yêu quý tấm lòng thủy chung son sắt, toà sáng nhân hậu như tâm hồn Nga: Nhân dân Liên Xô trước kia, nhân dân Nga hiện nay đã ủng hộ tích cực hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ủng hộ vô điều kiện sự

ng nghiệp xây dựng CNXH của nhân dân Việt Nam chúng ta. Vì vậy, Đảng, Chính phủ, nhân dân Việt Nam hết sức coi trọng và đánh giá cao sự ủng hộ vô tư, hiệu quả của nhân dân Liên Xô trước kia và nhân dân Nga ngày nay. Tăng cường tình đoàn kết hữu nghị, hợp tác toàn diện với nhân dân Liên Xô trước kia và nhân dân Nga ngày nay của Đảng và Chính phủ Việt Nam, là trách nhiệm, nghĩa vụ, tình cảm thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam. Trong suốt 60 năm qua, đặc biệt từ 2001 đến nay, mối quan hệ hợp tác đối tác chiến lược Việt - Nga đã phát triển lên một tầm cao mới. Bài viết này sẽ phân tích mối quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nga trong bối cảnh quốc tế mới.

II. Thực trạng quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nga (từ tháng 3/2001 đến nay)

2.1. Bối cảnh thiết lập quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nga

Sau khi Liên Xô sụp đổ, nước Nga - nhà nước lớn mạnh nhất trong Liên bang Xô viết kế thừa Liên Xô, cũng rơi vào tình trạng khủng hoảng toàn diện, sâu sắc. Về kinh tế, hơn một thập kỷ sau sự sụp đổ của Liên Xô (năm 1991), Nga đang cố gắng thiết lập một

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.300.

nền kinh tế thị trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trong 5 năm đầu tiên, nền kinh tế Nga phát triển không ổn định do các cơ quan hành pháp và lập pháp có nhiều bất đồng trong công cuộc cải cách, các nền tảng công nghiệp chịu sự suy thoái nặng nề. Cùng với sự thiếu hụt hàng hoá, thực phẩm, mà hậu quả của nó cần phải có sự trợ giúp của quốc tế đã làm tổn thương nghiêm trọng đến lòng tự hào, đến nền kinh tế của nước Nga mới ra đời. Cuộc khủng hoảng tài chính châu Á đã lên đến đỉnh điểm trong việc phá giá đồng Rúp vào tháng 8 - 1998, làm Chính phủ bị vỡ nợ và làm suy giảm trầm trọng đời sống của phần lớn dân chúng Nga. Vì thế, năm 1998 được ghi nhận là năm suy thoái và sự tăng cường rút vốn nước ngoài ra khỏi nền kinh tế. Tuy nhiên, nền kinh tế Nga đã được phục hồi trong năm 1999 và kinh tế Nga đã đi vào giai đoạn phát triển nhanh, GDP tăng trưởng trung bình 6,8% một năm trong giai đoạn 1999 - 2004 trên cơ sở giá dầu mỏ cao, đồng Rúp yếu, và tăng trưởng của các ngành công nghiệp, dịch vụ. Năm 2004, GDP của Nga đạt 1.500 tỷ USD, năm 2005 đạt 1.600 tỷ USD tăng 6,4%, năm 2006 tăng trưởng 6,9%, dự trữ ngoại hối đạt hơn 300 tỷ USD...

Về chính sách đối ngoại, năm 1991, sau khi Liên Xô tan rã, 15 nước cộng hoà trong Liên bang Xô viết trở thành các quốc gia độc lập có chủ quyền. So với Liên Xô, Liên bang Nga đã suy yếu trên nhiều lĩnh vực, đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng toàn diện, sâu sắc. Đứng trước bối cảnh phức tạp đó, chính quyền của Tổng thống B.Enxin đã

thực thi chính sách đối ngoại về cơ bản là chủ trương mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên thế giới trên cơ sở cùng có lợi, lấy việc đảm bảo lợi ích quốc gia làm xuất phát điểm, trong đó đặt trọng tâm vào việc xây dựng mối quan hệ với các nước phương Tây, trước hết là Mỹ và Tây Âu với hy vọng sớm đưa nước Nga vào "*câu lạc bộ các nước phương Tây*". Các nhà phân tích ở Nga và châu Âu gọi là chính sách đối ngoại "*định hướng Đại Tây Dương*". Điều đó đã được Tổng thống B.Enxin khẳng định trong bài phát biểu tại kỳ họp thứ 6 Đại hội đại biểu nhân dân toàn Nga ngày 17-4-1992: "*Nhiệm vụ trung tâm bao trùm mọi hoạt động quốc tế của Nga là xây dựng quan hệ bạn bè với các nước dân chủ trên thế giới nhằm đảm bảo nước Nga gia nhập cộng đồng các nước phương Tây một cách hợp pháp và hài hòa*" và "*Chúng ta phải trở về nơi mà chúng ta luôn hiện ở đó, trở về với khối đồng minh, có thể nói là trở về với sự liên minh với các cường quốc phương Tây*"².

Tuy nhiên, sau hơn hai năm thực hiện chính sách đối ngoại "*định hướng Đại Tây Dương*", nước Nga đã đạt được những kết quả kém cỏi, không đúng như tham vọng lớn đã đặt ra. Trái lại, đường lối nhượng bộ, thỏa hiệp với phương Tây đã làm mất đi vai trò nước lớn nhất châu Âu của Nga, vị thế quốc tế của Liên bang Nga đã giảm sút rõ rệt so với Liên Xô trước kia. Tình hình đó buộc

² Đinh Công Tuấn (2007): "*Nước Nga cải cách và quan hệ Nga - ASEAN - Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI*", sách "*Hướng tới quan hệ hợp tác toàn diện Nga - ASEAN trong những năm đầu thế kỷ XXI*", NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Chính phủ Nga phải có sự điều chỉnh cơ bản, có tính bước ngoặt về đường lối, lấy "*định hướng Âu - Á*" thay thế cho "*định hướng Đại Tây Dương*", thực hiện chính sách đối ngoại cân bằng cả 3 hướng Tây, Đông, Nam, nhận thức sâu sắc vị trí đặc thù của nước Nga, một cường quốc Âu - Á với tất cả những bản sắc lưỡng thể. Năm 1994 được coi là năm Châu Á - Thái Bình Dương, nước Nga hướng về phía Đông, thiết lập cân bằng lợi ích giữa các nước lớn trong khu vực. Tháng 12/1999, Tổng thống B.Enxin từ chức, chuyển giao quyền Tổng thống cho V.Putin. Chính quyền mới của Tổng thống V.Putin tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại "*cân bằng Đông - Tây*", xây dựng chính sách đối ngoại độc lập, năng động, đảm bảo lợi ích quốc gia trên cơ sở cân bằng các mối quan hệ với cả phương Tây, phương Đông, phương Nam, không quá nghiêng hoặc coi nhẹ phương nào.

Đối với Việt Nam, sau khi Liên Xô sụp đổ, tại Đại hội VII (6-1991), Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định nhiệm vụ đối ngoại bao trùm trong thời kỳ đổi mới là: "*Giữ nền hòa bình, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội*"³. Việt Nam chủ trương hợp tác bình đẳng, cùng có cùng có lợi với tất cả các

nước, không phân biệt chế độ chính trị khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình. Đến Đại hội Đảng VIII, Việt Nam đã long trọng tuyên bố với thế giới đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại theo tinh thần: "*Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển*". Với những chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá, năng động như: Vừa hợp tác vừa đấu tranh trong quan hệ hợp tác với các nước lớn; Chủ động tham gia vào quá trình toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, tận dụng các lợi thế trong quan hệ với các nước lớn, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, rõ ràng Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các nước trên thế giới thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác với chúng ta. Trong đó, Nga là một đối tác truyền thống, có mối quan hệ rất tốt đẹp đã được thiết lập quan hệ ngoại giao từ 30-1-1950, và đến những năm đầu 2000, Nga lại đang khao khát giành lại vị thế hùng mạnh như trong thời kỳ trước khi Liên bang Xô viết sụp đổ. Nga đang muốn mở rộng tầm ảnh hưởng ra phạm vi toàn thế giới nói chung, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói riêng. Rõ ràng, với vị trí địa - chính trị thuận lợi, đường lối đối ngoại cởi mở, thân thiện, lại là người bạn cũ, Việt Nam đã và đang giành được sự quan tâm thích đáng của Nga. Vậy là việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nga từ tháng 3 - 2001 đã được xây dựng trên nền tảng vững chắc, trong bối cảnh hết sức thuận lợi ở cả 2 phía.

³ Trần Thị Mai (2007): "*Vị trí của Việt Nam trong quan hệ Việt - Nga - ASEAN những năm gần đây*", sách "*Hướng tới quan hệ hợp tác toàn diện Nga - ASEAN trong những năm đầu thế kỷ XXI*", Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2.2. Thực trạng quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nga

2.2.1. Khái niệm đối tác chiến lược

Đối tác là chỉ hình thức hợp tác, liên minh trong quan hệ quốc tế. Có nhiều cách hiểu khác nhau về đối tác chiến lược. Có nhà nghiên cứu cho rằng: "*Đối tác bao hàm hai hay nhiều bên hành động cùng nhau để nâng cao hợp tác bằng việc thực hiện mục tiêu chung, xây dựng những kênh, cơ chế giải quyết bất đồng, tranh chấp, biện pháp thúc đẩy quan hệ và phương pháp đánh giá tiến bộ cũng như chia sẻ thành tựu hợp tác*"⁴. Chiến lược chỉ sự quan trọng, có tính toàn cục, then chốt, có giá trị tương đối lâu dài về thời gian... Đối tác chiến lược chỉ mối quan hệ hợp tác có tầm quan trọng lớn tác động đến an ninh và phát triển quốc gia, mang tính toàn diện, nhưng không nhất thiết tập trung trong lĩnh vực quân sự, có tính hướng vào mục tiêu cụ thể, đồng thời thể hiện mong muốn của các bên về xây dựng quan hệ ổn định, lâu dài. Đối tác chiến lược thường có yếu tố nước lớn. Khái niệm này chủ yếu phổ biến sau Chiến tranh Lạnh. Việc thiết lập đối tác chiến lược tùy thuộc vào tính toán, thỏa thuận các bên, có thể được thiết lập không chỉ giữa các nước có cùng ý thức hệ, mà cả ở những nước khác biệt ý thức hệ. Ví dụ, giữa Trung Quốc và Mỹ. Trên thế giới có nhiều mô hình đối tác chiến lược như giữa Mỹ với Thái Lan, giữa Trung Quốc với Thái Lan, giữa Mỹ với Ucraina, Ucraina với Ba Lan,

Ucraina với Liên minh Châu Âu... Đối với Việt Nam, đến nay, ngoài với Nga, Việt Nam đã tuyên bố hướng tới thiết lập quan hệ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á (10/2006) với Nhật Bản, đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với Ấn Độ (7/2007). Với một số đối tác khác, mặc dù không dùng khái niệm đối tác chiến lược, song thực chất là đối tác chiến lược như với Trung Quốc là 16 chữ: "*Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai*", và "*4 tốt*" là: "*láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt và đối tác tốt*"; với Lào là "*quan hệ đặc biệt*", "*láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, tin cậy lẫn nhau, ổn định lâu dài*"...

Nội dung đối tác chiến lược Việt - Nga:

- *Cơ sở quan hệ*: Các hiệp định về nguyên tắc cơ bản quan hệ hữu nghị Việt - Nga (16-6-1994); Bản Tuyên bố chung 25-8-1998); Bản Tuyên bố chung 01-3-2001 và các văn kiện song phương khác.

- *Nguyên tắc quan hệ đối tác chiến lược*: Tôn trọng chủ quyền quốc gia, độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

- Duy trì tiếp xúc thường xuyên ở các cấp, tăng cường quan hệ giữa các chính quyền, mở rộng giao lưu giữa các tổ chức chính trị xã hội. Ưu tiên cao nhất phát triển kinh tế - thương mại, khoa học, kỹ thuật, đầu tư. Cụ thể đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực như: dầu khí, năng lượng, hoá chất, luyện kim, điện tử, thông tin, khoa học, kỹ

⁴ John Egan: *Managing Partnerships: Preventing and solving problem in strategic Partnership*, Allen & Unwin, Sydney 2001, tr. 3 (Trích theo Vũ Dương Huân).

thuật, văn hoá, giáo dục - đào tạo và những lĩnh vực có triển vọng khác. Tăng cường hợp tác về trang bị quốc phòng, ủng hộ lẫn nhau, phối hợp, hợp tác về đối ngoại, nhất là tại các diễn đàn và tổ chức quốc tế và khu vực...⁵

Như vậy, đối tác chiến lược Việt - Nga có nội dung rộng rãi, là đối tác toàn diện từ chính trị, đối ngoại, giao lưu nhân dân đến kinh tế, văn hoá, khoa học công nghệ, kỹ thuật quân sự⁶.

2.2.2. Nội dung quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nga

a) Về chính trị:

Sau khi Chủ tịch nước Việt Nam - Trần Đức Lương và Tổng thống Nga V.Putin ký bản Tuyên bố chung ngày 01/3/2001, các quan hệ đối tác chiến lược về chính trị giữa hai nước đã không ngừng phát triển. Đúng như người phát ngôn Bộ Ngoại giao Nga Mikhail Kamynin đã nhấn mạnh: "*Tính chất năng động của tiến trình đối thoại chính trị là bằng chứng rõ ràng về mối quan hệ hữu nghị và tin cậy giữa Nga và Việt Nam. Hai bên thường xuyên trao đổi các chuyến thăm của Tổng thống, Chủ tịch nước và ở cấp lãnh đạo Chính phủ, Quốc hội. Hàng năm, hai bên đều tổ chức các cuộc gặp gỡ trong khuôn khổ các diễn đàn đa phương, và điều đó cho phép hai bên phối hợp hành động trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ đã*

*đề ra, kịp thời tìm ra phương thức giải quyết những vấn đề nảy sinh, phối hợp chính sách trên trường quốc tế chặt chẽ hơn. Những cuộc gặp gỡ đó đã khẳng định quyết tâm của hai nước tiếp tục triển khai hợp tác trên nhiều lĩnh vực. Lập trường gần gũi giữa Moscow và Hà Nội về những vấn đề quốc tế cơ bản tạo ra cơ sở tốt đẹp để hai nước hợp tác có hiệu quả ở cấp độ toàn cầu và khu vực. Ủy ban liên Chính phủ Nga - Việt về hợp tác kinh tế - thương mại và khoa học - kỹ thuật đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra những điều kiện cần thiết về chính trị, pháp lý và những điều kiện khác để phát triển toàn bộ quan hệ kinh tế song phương"*⁷.

Cụ thể, trong gần 10 năm qua, hai bên đã không ngừng cử các đoàn lãnh đạo cấp cao thăm viếng lẫn nhau. Tổng bí thư Nông Đức Mạnh thăm chính thức Liên bang Nga (10/2002), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (1/2003), Chủ tịch nước Trần Đức Lương (5/2004), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (9/2007). Và gần đây nhất là chuyến thăm Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (26 - 29/10/2008), của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (22 - 26/4/2009) và của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (14-16/12/2009). Về phía Liên bang Nga, đến thăm Việt Nam có Thủ tướng M.Caxianov (3/2002), Chủ tịch Hội đồng Liên bang Mizonnov (1/2005), Thủ tướng M.Phracov (2/2006), Tổng thống V.Putin lần thứ 2 thăm Việt Nam (11/2006) và sắp tới tổng thống D.Medvedev sẽ sang thăm Việt Nam trong năm 2010.

⁵ Tuyên bố chung Việt - Nga, báo Nhân dân, ngày 2/3/2001.

⁶ Vũ Dương Huân: "Quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nga: thành tựu, vấn đề và triển vọng", kỳ yếu hội thảo: Quan hệ Việt - Nga: quá khứ và hiện tại, Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 02/11/2007.

⁷ Quan hệ đối tác chiến lược Nga - Việt đang phát triển năng động. <http://vietbao.vn.17-11-2006>.

Cơ sở điều ước pháp lý mới cho quan hệ hợp tác song phương đã được tạo dựng đầy đủ. Từ năm 1991 đến 2007 đã có khoảng 50 văn kiện song phương được ký kết. Hai bên có đồng quan điểm trên nhiều lĩnh vực về quốc tế và khu vực, phối hợp ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn quốc tế như Liên hợp quốc, APEC, ASEAN, ARF. Việt Nam ủng hộ Nga tham gia các diễn đàn ASEM và Cao cấp Đông Á. Trong giai đoạn phát triển bước ngoặt hiện nay của thế giới, hai nước đều nhất quán ủng hộ các nguyên tắc tập thể trong chính sách thế giới, ủng hộ việc hình thành một hệ thống quốc tế đa cực dựa vào pháp lệnh quốc tế và ngoại giao đa phương, trong đó Liên hợp quốc đóng vai trò trọng tâm. Điều này đã được khẳng định trong thời gian Việt Nam đảm đương sứ mệnh Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (2008 - 2009). Hai nước Nga và Việt Nam đã hợp tác rất hiệu quả trong khuôn khổ diễn đàn đa phương, có chung quan điểm là cộng đồng quốc tế cần phải tìm kiếm những lời giải đáp hiệu quả cho những nguy cơ và thách thức toàn cầu như hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, hoạt động khủng bố và cực đoan quốc tế, tình trạng buôn bán ma túy, tội phạm có tổ chức và thiếu hụt nguồn tài nguyên, huỷ hoại môi trường... Đặc biệt trong năm 2010, Bộ trưởng Ngoại giao Nga S.Lavrov tuyên bố: "*Việt Nam thường xuyên giữ vị trí ưu tiên trong chính sách của nước Nga ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Nga và Việt Nam đang hợp tác hiệu quả tại khu vực Đông Nam Á và Châu Á - Thái Bình Dương, trước hết trong khuôn khổ diễn đàn*

*hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và trong khuôn khổ đối thoại Nga - ASEAN. Tôi tin tưởng rằng quan hệ Nga - Việt sẽ được tăng cường hơn nữa trong năm nay (2010), khi Việt Nam đảm nhận chức Chủ tịch ASEAN. Liên bang Nga coi trọng quan hệ hợp tác với tổ chức uy tín này và là đối tác đối thoại toàn diện của ASEAN"*⁸

b) Về thương mại, đầu tư

Sau khi Liên bang Xô viết tan rã (1991), kim ngạch thương mại Việt - Nga chỉ đạt khoảng 250 - 400 triệu USD vào giữa những năm 90. Từ năm 2001 đến 2004, kim ngạch hai chiều đã liên tục tăng, song vẫn ở mức thấp, khoảng 750 triệu USD một năm. Đến năm 2005, kim ngạch lần đầu tiên vượt mức 1 tỷ USD, đạt 1,019 tỷ USD, trong đó Việt Nam xuất 251,8 triệu, nhập 768 triệu. Năm 2006, kim ngạch thương mại hai bên giảm, chỉ đạt 849 triệu USD, tuy nhiên xuất khẩu của Việt Nam tăng, đạt 402 triệu USD và nhập khẩu còn 447 triệu USD. Đến năm 2008, kim ngạch hai bên tăng gấp đôi so với năm 2006, đạt 1,64 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nga đạt 671 triệu USD, chiếm 40,89% và kim ngạch nhập khẩu từ Nga sang Việt Nam đạt 970 triệu USD, chiếm 59,11%. Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Nga là thủy hải sản, may mặc, cao su, giày dép. Còn các mặt hàng nhập khẩu chính từ Nga là than, thép, phôi thép, phân bón, xăng dầu. Kim ngạch thương mại hai chiều 10 tháng

⁸ "Ngoại trưởng Nga lạc quan về quan hệ Nga - Việt", <http://vietnews.ru/vn/index>, cập nhật 25/01/2010.

đầu năm 2009 đạt 1,59 tỷ USD, đạt mức kỷ lục trong vòng 20 năm qua, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Dự kiến cả năm 2009, kim ngạch thương mại Việt - Nga đạt từ 1,8 đến 1.85 tỷ USD.

Như vậy, tính từ khi hai bên ký Tuyên bố chung 01/03/2001, đưa quan hệ hai nước lên thành đối tác chiến lược đến nay, thương mại hai nước liên tục tăng, năm sau cao hơn năm trước. trong đó Việt Nam hầu hết là nhập siêu, chỉ có năm 2007 là Việt Nam có xuất siêu. Cụ thể, tổng kim ngạch năm 2007 hai bên đạt 1,4 tỷ USD, trong đó Việt Nam xuất khẩu 847 triệu, chiếm 60,56% và nhập khẩu 552 triệu chiếm 39,44%⁹.

Bàn về triển vọng hợp tác thương mại hai nước trong tương lai, trong cuộc họp chiều 15/12/2009 tại Matxcova giữa Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Thủ tướng V.Putin, hai bên đã nhất trí xem xét khả năng tiến hành đàm phán Hiệp định về Thương mại tự do song phương nhằm tạo điều kiện cho hàng hoá hai nước thâm nhập thị trường lẫn nhau, sẽ sớm nâng kim ngạch thương mại hai chiều lên 10 tỷ USD trong vài năm tới. Nga sẽ tạo điều kiện thuận lợi để hàng hoá Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Nga và qua đó vào các nước trong khu vực¹⁰.

Về đầu tư: Đầu tư của Nga vào Việt Nam có xu hướng gia tăng. Trong giai đoạn

1998 - 2002, Liên bang Nga chỉ chiếm 1,8% trong tổng số 4.215 dự án đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, đứng thứ 9 trong tổng số các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Hiện nay, Nga có 55 dự án với tổng số vốn là 302,9 triệu USD, đứng thứ 23/81 các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Tuy nhiên, số vốn thực hiện tăng hơn gấp đôi, đạt khoảng 617,5 triệu USD (hai dự án đầu khí tăng vốn lên 10 lần: 500,47 triệu USD so với số vốn đăng ký là 53 triệu). Các dự án của Nga tập trung chủ yếu vào dầu khí, năng lượng, công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp. Các địa phương có nhiều dự án đầu tư của Nga là Vĩnh Phúc (8 dự án với 54 triệu USD), TP. Hồ Chí Minh (10 dự án với 47 triệu USD), Quảng Ngãi 23 triệu USD, Khánh Hoà 21 triệu USD... Các dự án hoạt động có hiệu quả là Liên doanh Vietsopetro, đóng góp 20% cho ngân sách Việt Nam, mỗi năm mang lại cho Nga khoảng 500 triệu USD; Dự án xây dựng nhà máy sửa chữa và bảo hành máy bay lên thẳng; Dự án sản xuất ô tô tải, lắp ráp máy kéo... Nga tích cực tham gia nâng cấp và xây dựng thủy điện Hoà Bình, Yaly, Sêsan 3, Cần Đơn, nhiệt điện Uông Bí. Gần đây, Nga tích cực trong việc hợp tác xây dựng tàu điện ngầm ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Hiện nay Việt Nam có 13 dự án đầu tư vào Nga với tổng giá trị 73 triệu USD, tập trung vào các lĩnh vực như: thương mại, chế biến thực phẩm, dệt may, sản xuất vật liệu xây dựng¹¹

⁹ Phạm Quỳnh Hương: *Quan hệ thương mại Việt - Nga: thực trạng và triển vọng*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu số 01 (112)/2010.

¹⁰ "Việt - Nga hài lòng về quan hệ đối tác chiến lược" - <http://www.vietnamplus.vn>, cập nhật 16/12/2009.

¹¹ Xem chú thích 6 và <http://www.mofa.gov.vn>-9-12-2009.

Riêng lĩnh vực dầu khí, năng lượng là lĩnh vực hợp tác truyền thống và hiệu quả, đem lại nguồn thu lớn cho ngân sách hai nước. Tháng 10-2008, hai nước đã ký nghị định thư chuyển xí nghiệp liên doanh Vietsopetro thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên sau năm 2010. Hai bên đã lập các liên doanh mới, như Vietgazprem, Rusvietpetro và Gazpomviet để tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực dầu khí không chỉ ở Việt Nam mà còn ở Nga và tiến tới ở các nước thứ ba. Nga tiếp tục hợp tác tốt với Việt Nam trong việc hiện đại hoá và xây dựng mới các công trình năng lượng tại Việt Nam. Tập đoàn dầu khí Gazprom của Nga cũng đang mở rộng hợp tác với PetroVietnam. Hai bên đang xem xét mở rộng sang lĩnh vực hạt nhân. Đặc biệt, trong chuyến thăm Liên bang Nga của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ngày 14 - 16/12/2009 vừa qua, hai bên Nga - Việt đã rà soát việc triển khai các thoả thuận cấp cao giữa hai nước, thống nhất về phương hướng và các biện pháp cụ thể nhằm tăng cường hợp tác trong những lĩnh vực truyền thống và then chốt như năng lượng, trong đó có năng lượng nguyên tử, dầu khí, khai khoáng và kỹ thuật quân sự. Cụ thể, Việt Nam đã ủng hộ các doanh nghiệp Nga tiếp tục hiện đại hoá và cải tạo các công trình năng lượng do Liên Xô giúp xây dựng trước đây, đồng thời xây dựng các công trình điện năng mới, kể cả điện hạt nhân, triển khai hợp tác khai thác than ở hai nước, tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực hàng không dân dụng, sản xuất và cung cấp ô tô, máy móc nông nghiệp... Việt Nam cũng chính thức mời Nga

hợp tác và giúp đỡ xây dựng nhà máy điện hạt nhân đầu tiên với các điều kiện đảm bảo cần thiết¹².

Trong lĩnh vực kỹ thuật quân sự, an ninh quốc phòng, hai bên tiếp tục đẩy mạnh sự hợp tác một cách chặt chẽ. Hợp tác mua bán vũ khí, khí tài được tiếp tục dựa trên cơ sở hợp tác truyền thống và mang tính lâu dài. Đúng như Phó giám đốc Cơ quan Liên bang về Hợp tác kỹ thuật quân sự Nga Konstantin Birinlin trong cuộc trả lời phỏng vấn đài "Tiếng nói nước Nga" đã nói: "*Tôi muốn tách riêng Việt Nam trong số các đối tác ổn định của Nga như Trung Quốc, Ấn Độ. Vì Việt Nam là đối tác chiến lược của chúng tôi từ thời Liên Xô. Với Việt Nam chúng tôi có mối quan hệ ấm áp và hữu nghị. Đối tác này có ý nghĩa rất lớn đối với nước Nga*"¹³. Theo BBC cập nhật ngày 24/9/2008, Việt Nam hiện nay là một trong những nước đối tác nhập vũ khí hàng đầu của Nga. Năm 2007, Việt Nam mua 180 triệu USD khí tài của Nga. Cũng năm 2007, công ty đóng tàu Zelenodolsk đã nhận hợp đồng đóng tàu chiến lớn Gepard 3.9 và Project 11.661 cho hải quân Việt Nam. Chiếc tàu chiến đầu tiên sẽ được giao vào đầu năm 2010, chiếc thứ hai vào giữa năm 2010. Đặc biệt, tàu Gepard 3.9 sẽ được thiết kế sản xuất riêng cho Việt Nam. Cuộc đàm phán về việc Nga bán cho Việt Nam 6 tàu ngầm Varsavianka 636 đã kết thúc vào tháng 9/2009, và bây giờ công

¹² Nt.

¹³ "*Việt Nam là đối tác tích cực nhất của Nga ở Đông Nam Á trong lĩnh vực kỹ thuật quân sự*". <http://ruvr.ru> ngày 17/02/2009.

việc đó đã hoàn thành. Nga sẽ cung cấp cho Việt Nam 6 tàu ngầm mà NATO gọi là tàu hạng kito. Hợp đồng bao gồm Nga bán tàu ngầm, đào tạo tổ lái và xây dựng cơ sở hạ tầng căn cứ trên bờ cho các tàu ngầm này. Tổng giá trị hợp đồng tàu ngầm là 1,8 tỷ USD. Ngoài ra, Việt Nam còn mua của Nga 12 máy bay tiêm kích SU-30MK2 và trong tương lai có khả năng Việt Nam còn mua của Nga máy bay trực thăng Mi-17¹⁴

Về các hợp tác khác, tháng 2/2010, tại Hà Nội, đã khai trương trung tâm điều trị nhãn khoa Nga - Việt. Đối tác về phía Nga trong đề án này là tổ hợp liên ngành khoa học - kỹ thuật "*Vi phẫu nhãn khoa*" mang tên Viện sĩ Vyatoslav Fedorov nổi tiếng toàn thế giới. Trong vòng một năm, cơ sở này đủ điều kiện tiếp nhận điều trị, chăm sóc nhãn khoa cho từ 10 đến 20 ngàn bệnh nhân và khám mắt cho từ 40 - 50 ngàn người. Năm 2009 cũng là năm ghi nhận sự mở rộng hoạt động tại Việt Nam của cơ sở liên doanh Gtel - mobile mà 40% vốn pháp lệnh thuộc về hãng Nga Vympelkom, làm việc với Mác Beeline. Trong năm 2010, hãng dự kiến phủ sóng di động 5 đô thị lớn của Việt Nam là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ và 14 tỉnh khác. Năm 2009 cũng ghi nhận thành công lớn của các hoạt động về triển lãm. Tháng 9 tại Matxcova đã diễn ra triển lãm hàng xuất khẩu của Việt

Nam, với sự tham gia của 80 công ty từ 16 tỉnh thành. Tháng 10/2009, Nga đã tham gia nổi bật trong triển lãm Hội chợ Hàng công nghiệp quốc tế lần thứ 18 tổ chức tại Việt Nam. Đặc biệt, hai bên đã thoả thuận năm 2010 và 2011, Nga sẽ cung cấp cho Việt Nam 1.000 ô tô UAZ dành cho quân đội Việt Nam. Hiện nay, mỗi năm Nga giao cho Việt Nam 300 xe ô tô loại này. Hai bên cũng thông qua quyết định xem xét khả năng phục hồi đề án năm 2003, phối hợp với cơ sở thuộc Bộ Nội vụ Việt Nam lập xí nghiệp liên doanh sản xuất ô tô UAZ tại Hà Nội, sau đó sẽ bán xe sang các nước láng giềng như Lào, Campuchia...; Đã ký thoả thuận giữa hãng chuyển giao thương mại Iliushin Finans - IFC và Vietnam Airlines về việc cung cấp máy bay TU-204, cũng như thoả thuận tổ chức các chuyến bay của các phi cơ vận tải độc đáo An-24 Ruslan thuộc hãng Volga - Dnepr. Sự mở rộng hiệu quả hợp tác kinh tế Nga - Việt là nền tảng để thành lập Ngân hàng Việt - Nga (VRB), đã có 3 năm hoạt động hiệu quả ở Hà Nội. Tháng 12/2009 đã tiến hành nghi lễ khai trương chi nhánh ngân hàng này (VRB) tại Matxcova, giúp cho việc xuất nhập khẩu giữa hai nước; Và vừa qua đã khai trương chi nhánh ngân hàng mới VRB tại Hải Phòng. Theo tính toán của các chuyên gia kinh tế hai bên, để đạt được mục tiêu thương mại 10 tỷ USD trong vài năm tới, sẽ cần đến vai trò điều phối tài chính của Ngân hàng Việt - Nga¹⁵.

¹⁴ "*Tăng cường hợp tác quân sự Nga - Việt*", BBC Vietnamse.com, cập nhật 24/9/2008 và "*Việt Nam là đối tác quan trọng của Nga về quân sự*", www.ruvr/hợp tác Nga - Việt, cập nhật ngày 17/12/2009.

¹⁵ "*Hợp tác kinh tế giữa Nga và Việt Nam năm 2009: thành tựu và kế hoạch*", <http://ruvr.ru> ngày 13/01/2010.

Trong lĩnh vực hợp tác khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, du lịch, văn hoá, hai bên đã tích cực thúc đẩy hoạt động và không ngừng phát triển. Các hoạt động giao lưu văn hoá diễn ra sôi nổi ở cả hai nước, trong đó có việc tổ chức những ngày văn hoá Nga tại Việt Nam và những ngày văn hoá Việt Nam tại Nga. Hợp tác du lịch ngày càng phát triển, lượng khách Nga sang Việt Nam tăng trung bình hơn 30% từ năm 2006 trở lại đây, đạt khoảng 40.000 khách/năm. Từ 01/01/2009, Việt Nam đơn phương miễn thị thực cho khách du lịch Nga vào Việt Nam dưới 15 ngày.

Hiện nay, Nga vẫn là một trong những nước góp phần đào tạo nguồn nhân lực chính cho Việt Nam. Hàng năm Nga cấp cho Việt Nam khoảng 300 suất học bổng đào tạo đại học, sau đại học tại các trường đại học, học viện ở Nga. Ngoài ra, số lượng học sinh du học tự túc sang Nga lên đến hơn 5.000 người. Hai bên đang xúc tiến lập các trường đại học quốc tế kỹ thuật - công nghệ Việt - Nga tại Việt Nam.

Về vấn đề hợp tác địa phương, hai bên đã có sự hợp tác giữa các địa phương của hai nước với nhau thông qua trao đổi và ký kết các văn bản hợp tác.

Về cộng đồng người Việt Nam tại Liên bang Nga, do yếu tố lịch sử và trên cơ sở quan hệ hữu nghị giữa hai nước, cộng đồng người Việt Nam (khoảng 60 - 80 ngàn người) đã tồn tại, làm ăn, sinh sống tại Liên bang Nga gần 2 thập kỷ qua. Tuy vấn đề địa vị pháp lý còn chưa rõ ràng, ổn định, nhưng

nhìn chung, người Việt không bị kỳ thị và phân biệt đối xử. Một số đã trở thành những danh nhân thành đạt đang hoạt động đầu tư tại Nga và Việt Nam. Hai nước đã ký và hoàn tất việc phê chuẩn 03 hiệp định liên quan đến bảo vệ công dân: Hiệp định về Lao động có thời hạn, Hiệp định hợp tác Đầu tranh chống di cư bất hợp pháp và Tạo thuận lợi cho di cư hợp pháp, Hiệp định Nhận trở lại công dân tạo cơ sở pháp lý cho cộng đồng người Việt cư trú hợp pháp tại Nga và mở ra triển vọng hợp tác trong lĩnh vực sử dụng lao động¹⁶.

III. Kết luận

Việt Nam và Liên bang Nga đã có mối quan hệ hợp tác về chính trị, kinh tế, văn hoá giáo dục truyền thống lâu đời dựa trên cơ sở kế thừa quan hệ hợp tác gắn bó chặt chẽ hữu nghị Việt - Xô. Sau những thăng trầm, quan hệ Việt - Nga đã có bước phát triển mới về chất với việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược từ tháng 3/2001. Gần 10 năm qua, mối quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nga đã và đang thu được những thành tựu rất to lớn. Đặc biệt, sau chuyến thăm của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đến LB Nga tháng 12/2009, hai bên đã đẩy mạnh, tăng cường sự hợp tác toàn diện, đưa quan hệ hai nước lên một tầm cao mới, dù trong bối cảnh quốc tế mới, nhưng mối quan hệ hợp tác đó vẫn sâu đậm mối tình thủy chung son sắt như 60 năm về trước, vừa là đồng chí, vừa là anh em...

¹⁶ Xem chú thích 11, 12.